

SẢN XUẤT

TẬP TRUNG THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG NẮNG, NÓNG VÀ DỊCH BỆNH ĐÀN GIA SÚC, GIA CẦM



Thành phố Hà Nội hiện có tổng đàn gia súc, gia cầm đứng đầu cả nước với tổng đàn gia cầm, thủy cầm trên 28 triệu con, đàn lợn 1,65 triệu con, đàn trâu 25 ngàn con; đàn bò hơn 130 ngàn con trong đó đàn bò sữa khoảng hơn 14 ngàn con. Thời gian qua, thời tiết khí hậu ở khu vực phía Bắc có nhiều biến động bất thường, nắng nóng kéo dài, nhiệt độ bình quân hàng ngày lên tới 35 - 37°C, nhiều ngày nhiệt độ ngoài trời lên quá cao tới trên 40°C. Các đợt nắng nóng thường kéo dài sau đó lại kèm theo giông, lốc hoặc mưa lớn vào các buổi chiều tối. Thời tiết, nhiệt độ cao như vậy đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe đàn gia súc, gia cầm. Trước diễn biến bất thường trên, Chi cục Thú y Hà Nội đã và đang tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp chống nắng, nóng và dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố.

Về chỉ đạo, Chi cục Thú y đã tham mưu Sở Nông nghiệp & PTNT có văn bản gửi đến UBND các huyện, thị xã chỉ đạo ngành liên quan và UBND các xã thực hiện tốt các biện pháp phòng chống nắng, nóng cho đàn gia súc, gia cầm. Giao trạm Thú y huyện có văn bản hướng dẫn và cử cán bộ xuống các cơ sở để trực tiếp hướng dẫn các biện pháp chuyên môn kỹ thuật về chống nóng cho đàn gia súc, gia cầm nhất là ở các vùng, khu chăn nuôi lớn (như Ba Vì, Sóc Sơn, Đông Anh, Gia Lâm, Ứng Hòa, Mỹ Đức ...). Tập trung hướng dẫn cho các trang trại chăn nuôi có số lượng đàn gia súc, gia

cầm lớn, các hộ chăn nuôi bò sữa vì đặc tính của bò sữa là chịu nắng nóng rất kém nhất là trong chăn nuôi nông hộ.

Giải pháp chuyên môn được tập trung đó là đến cuối tháng 4/2018 hoàn thành công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường đợt 3 (sau tiêm phòng đại trà đợt 1/2018) và đợt phun thuốc diệt ruồi, muỗi phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2018. Tổng diện tích đã tiêu độc được 80.757.000 m². Số vôi bột do các huyện hỗ trợ khoảng 124,25 tấn. Tập trung theo dõi, giám sát dịch bệnh thông qua việc lấy mẫu giám sát chủ động sự lưu hành virus, cụ thể giám sát virus Cúm gia cầm của tổ chức FAO, CDC, Viện Thú y với 60 mẫu swabs gộp, 74 mẫu môi trường, 600 mẫu swab đơn; Giám sát virus lở mồm long móng gia súc trên bò của Cục Thú y với 180 mẫu huyết thanh, 180 mẫu probang. Đảm bảo duy trì chế độ báo cáo hàng ngày theo điện thoại đường dây nóng tại Chi cục (024.33800115) để tiếp nhận thông tin kịp thời giải quyết ngay những tình huống phát sinh tại cơ sở. Đến nay, tình hình dịch bệnh trên địa bàn Thành phố cơ bản ổn định, không xảy ra dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm (như cúm gia cầm, lở mồm long móng, tai xanh, dại ...). Đối với các bệnh thông thường có xảy ra ở một vài nơi trên đàn gia súc, gia cầm chăn nuôi trong dân, tỷ lệ ốm, chết thấp, tỷ lệ chữa khỏi cao. Đàn trâu bò chủ yếu mắc các bệnh ngoại sản, tiêu chảy (tỷ lệ ốm/tổng đàn 1,3%, tỷ lệ chữa khỏi 98,5%); Đàn lợn mắc các bệnh như phó thương hàn, tụ huyết trùng, đóng dấu (tỷ lệ ốm/tổng đàn 1,4%; tỷ lệ chữa khỏi 92,96%). Đàn gia cầm lẻ tẻ mắc một số bệnh truyền nhiễm thông thường như Gumboro, Newcastle, tụ huyết trùng, dịch tả vịt (tỷ lệ ốm/tổng đàn 0,6%; tỷ lệ chết/ốm 10,6%); Chỉ đạo quyết liệt đến các đơn vị phân công cán bộ và Ban chăn nuôi thú y bám sát cơ sở, giám sát chặt chẽ biến động đàn, tình hình dịch bệnh, đặc biệt việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật để kiểm soát, phát

hiện sớm, báo cáo, khoanh vùng, xử lý kịp thời, không để dịch bệnh lây lan diện rộng.

Đối với công tác tiêm phòng, đến nay, các đơn vị đã triển khai tiêm phòng bổ sung và tiêm phòng đại trà sớm các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm nuôi mới và hết miễn dịch; Tỷ lệ tiêm phòng đạt trên 90% đối với các bệnh truyền nhiễm, với bệnh dại ở các quận nội thành nhiều nơi đạt trên 95% đàn chó trong diện phải tiêm phòng.

Xác định đối tượng đàn bò sữa có khả năng chịu nắng, nóng kém, khi thời tiết ở nhiệt độ cao nguy cơ bùng phát dịch bệnh lớn, nhiều bệnh sẽ xuất hiện ngay trong những ngày nắng nóng nhất là các bệnh về sinh sản, bệnh đường tiêu hóa thậm chí cả các bệnh truyền nhiễm. Với hơn 14 ngàn con bò sữa lại nuôi trên khoảng 3.000 hộ nên nguy cơ bùng phát dịch là rất cao, Chi cục Thú y đã tập chỉ đạo trạm Thú y các huyện có nhiều bò sữa (như Ba Vì, Gia Lâm, Quốc Oai, Phúc Thọ, Đan Phượng ...) phối hợp với các ngành liên quan ở huyện tập huấn cho các hộ chăn nuôi, hướng dẫn các hộ cải tạo, nâng cấp hệ thống chống nóng trong chuồng nuôi. Khuyến cáo các biện pháp kỹ thuật như việc nhập đàn, kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng, chế độ cho ăn, khai thác sữa và vệ sinh chuồng trại trong những ngày nắng nóng. Đến nay, các hộ đã chủ động thực hiện các giải pháp chống nóng nên không để xảy ra dịch bệnh, các bệnh khác như sinh sản, viêm vú, viêm tử cung âm đạo đã được khống chế.

Về hoạt động kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, từ đầu năm 2018 đến nay, hệ thống thú y đã thực hiện tốt việc kiểm dịch vận chuyển ra ngoài thành phố. Với kết quả cụ thể tính đến quý II/2018 đã kiểm dịch nhập về cơ sở trâu bò 18.543 con, lợn 296.068 con, gia cầm 2.923 ngàn con; kiểm dịch xuất đi các tỉnh trâu bò 468 con, lợn 150 ngàn con, gia cầm trên 8,2 triệu con. Kiểm soát giết mổ tại các điểm, cơ sở giết mổ với trâu bò 17.341 con (tăng 18,2%); gia cầm 2.232 ngàn con (tăng 20%); lợn 318 ngàn con. Tập trung triển khai hoạt động của chốt kiểm dịch liên ngành đã kiểm tra 56.850 lượt phương tiện vận chuyển với số gia súc, gia cầm, sản phẩm động vật được kiểm tra, phúc kiểm là 2.854.630 con gia súc, gia cầm.

Thời gian qua, Chi cục Thú y Hà Nội cũng đã phối hợp với các cơ quan truyền thông của Trung ương và Hà Nội, phối hợp với Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Phát triển chăn nuôi, đài truyền thanh các huyện, thị xã làm nhiều chương trình chuyên đề về các giải pháp chống nắng, nóng cho gia súc, gia cầm. Nội dung truyền thông cũng được đổi mới ngắn gọn, dễ hiểu. Thời lượng cũng được các cơ quan truyền thông tăng lên nhất là ở đài truyền thanh các xã và những ngày nắng nóng cao điểm được truyền thông mạnh. Thông qua chương trình "Nhịp cầu nhà nông" tại các huyện, ngành Thú y cũng đã gắn kết để tuyên truyền mạnh đến người nông dân về các giải pháp chống nắng, nóng. Đây cũng là một hoạt động được bà con nông dân ghi nhận và đánh giá cao.

Với các giải pháp đồng bộ nêu trên, đến nay, mặc dù thời tiết rất khắc nghiệt, Hà Nội liên tiếp có nhiều đợt nắng nóng kéo dài song tình hình dịch bệnh đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố vẫn được đảm bảo ổn định không có dịch lớn xảy ra.

Theo dự báo thời gian tới thời tiết khí hậu còn có những biến đổi thất thường, nhất là từ tháng 6 đến tháng 8/2018 có thể xảy ra mưa, lũ, giông bão lớn. Chi cục Thú y Hà Nội đang tiếp tục làm tốt công tác tham mưu, đề xuất với Sở Nông nghiệp & PTNT các giải pháp phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Đồng thời tăng cường phối hợp với các ngành liên quan để tiếp tục triển khai các giải pháp chuyên môn cụ thể như giám sát chặt chẽ dịch bệnh ngay từ cơ sở, tổ chức tốt công tác tiêm phòng để chủ động tạo miễn dịch cho đàn gia súc, gia cầm. Tổ chức 02 đợt tổng tẩy uế môi trường theo kế hoạch của Thành phố. Xây dựng phương án phòng chống bão, lũ, mưa lớn gây ngập úng để bảo vệ sức khỏe đàn gia súc, gia cầm. Tăng cường hơn nữa việc phối hợp với các cơ quan truyền thông, đài truyền thanh các huyện, thị xã để đẩy mạnh các hình thức truyền truyền giúp người chăn nuôi chủ động đối phó với điều kiện thời tiết bất lợi./.

Nguyễn Ngọc Sơn

ĐOÀN CÔNG TÁC BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT THĂM QUAN CHUỖI SẢN XUẤT LÚA HỮU CƠ TẠI HUYỆN CHƯƠNG MỸ



Thứ trưởng Bộ NN & PTNT Lê Quốc Doanh, Phó chủ tịch thường trực UBND TP Nguyễn Văn Sửu thăm mô hình sản xuất lúa hữu cơ tại huyện Chương Mỹ

Tại UBND huyện Chương Mỹ, đoàn công tác do đồng chí Lê Quốc Doanh – Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT làm trưởng đoàn vừa có buổi làm việc với thành phố Hà Nội về tình hình phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn thành phố; Thăm quan chuỗi sản xuất tiêu thụ lúa theo tiêu chuẩn hữu cơ tại xã Đồng Phú – huyện Chương Mỹ. Tiếp và làm việc với đoàn có đồng chí Nguyễn Văn Sửu, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố, đồng chí Chu Phú Mỹ - Thành ủy viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội.

Tại buổi làm việc, đồng chí Chu Phú Mỹ - Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã nêu khái quát tình hình phát triển nông nghiệp nói chung và sản xuất nông nghiệp hữu cơ nói riêng trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Những năm qua, Sở NN&PTNT Hà Nội đã quan tâm chỉ đạo sản xuất, chuyển đổi nhiều mô hình theo sản xuất hữu cơ và hướng hữu cơ. Sở đã ban hành 20 quy trình kỹ thuật về sản xuất rau hữu cơ cho một số loại rau chính; giao nhiệm vụ cho Trung tâm phân tích và chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp đẩy mạnh hoạt động đánh giá và cấp giấy chứng nhận hữu cơ. Trên địa bàn thành phố đã hình thành và phát triển một số mô hình, chuỗi sản xuất hữu cơ tiêu biểu, hiệu quả cao, như: Lợn hữu cơ Bào Châu- huyện Sóc Sơn (sản lượng 50 tấn/năm); rau hữu cơ Hoa Viên – huyện Thạch Thất (sản lượng 300-400 tấn/năm); Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ Đồng Phú – huyện Chương Mỹ (sản lượng gạo hữu cơ: 170 tấn/năm, đậu tương hữu cơ: 08 tấn/năm); Chuỗi sản xuất rau hữu cơ PGS

Thanh Xuân – huyện Sóc Sơn (sản lượng 350 -500 tấn/năm);...

Đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND TP Nguyễn Văn Sửu cho biết, trong thời gian tới, để đáp ứng nhu cầu thực phẩm ngày càng cao, Thành phố sẽ tiếp tục hỗ trợ phát triển đa dạng hóa các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, đặc biệt, xây dựng các chuỗi liên kết, tạo thương hiệu để sản phẩm nông nghiệp thủ đô không chỉ được tiêu thụ ở các tỉnh thành mà còn vươn ra thị trường quốc tế. Thành phố rất mong muốn Bộ Nông nghiệp & PTNT sớm ban hành nghị định về nông nghiệp hữu cơ và bộ tiêu chuẩn chứng nhận. Xây dựng khung pháp lý minh bạch, dễ tiếp cận, dễ hiểu để người nông dân có thể áp dụng.

Phát biểu tại buổi làm việc, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh đánh giá cao những kết quả trong lĩnh vực nông nghiệp của Thành phố Hà Nội và công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành phố đối với phát triển nông nghiệp nói chung và sản xuất nông nghiệp hữu cơ nói riêng. Trong đó, đã khẳng định vị trí quan trọng của ngành nông nghiệp trong phát triển kinh tế của Thủ đô. Ngành nông nghiệp của Hà Nội đã tích cực ứng dụng công nghệ sản xuất hiện đại góp phần tăng giá trị thu nhập trên 1ha canh tác. Trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ, Hà Nội đã phát triển đa dạng các mô hình hữu cơ như: Cây ăn quả, lúa, rau an toàn, chăn nuôi.

Kết thúc buổi làm việc tại huyện Chương Mỹ, đoàn công tác đã đi thăm quan thực tế chuỗi sản xuất tiêu thụ lúa hữu cơ tại thôn Thượng Phúc, xã Đồng Phú. Tại đây, đại diện HTX nông nghiệp hữu cơ Đồng Phú đã giới thiệu quy trình sản xuất lúa hữu cơ. Mô hình được khởi nguồn từ dự án “Nâng cao năng lực sản xuất cho hộ nông dân” do tổ chức JICA (Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản) phối hợp với Học viện Nông nghiệp Việt Nam triển khai vào vụ Xuân năm 2012. Ban đầu chỉ có 9 hộ nông dân thôn Thượng Phúc, xã Đồng Phú tham gia với diện tích 2 mẫu. Đến nay, Hợp tác xã đã có 141 thành viên tham gia và hoạt động có hiệu quả. Diện tích gieo trồng cả năm 2017 là 45ha/vụ; sản lượng đạt 170 tấn/năm, giá trị thu nhập từ 1 ha sản xuất lúa hữu cơ đạt 160 triệu đồng. Hiện sản phẩm gạo hữu cơ Đồng Phú đã được đưa vào nhiều kênh phân phối trên địa bàn Thành phố./

Lưu Phương

HỘI NGHỊ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2018



Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội phối hợp với UBND huyện Thanh Oai vừa tổ chức hội nghị đánh giá kết quả sản xuất vụ Xuân, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2018.

Đại biểu tham dự hội nghị đã thăm mô hình sản xuất tập trung giống lúa Đông A1 tại HTX Nông nghiệp Dân Hòa và mô hình sản xuất lúa chất lượng theo hướng VIETGAP tại xã Tam Hưng - huyện Thanh Oai. Qua thăm thực tế, đại biểu hội nghị cho rằng giống đưa vào trình diễn tại mô hình

có nhiều ưu điểm vượt trội về tính thích ứng và khả năng chống chịu sâu bệnh. So với giống đối chứng là Khang dân 18, giống lúa Đông A1 dự kiến cho năng suất cao hơn là 12,5 tạ/ha. Việc sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP đã giúp nông dân giảm chi phí, tăng năng suất, mà còn tạo ra nông sản hàng hóa chất lượng cao, đồng đều, an toàn cho người sử dụng và môi trường.

Theo báo cáo tại hội nghị, vụ Xuân 2018, toàn Thành phố gieo trồng hơn 114.860 ha, trong đó gồm 93.314 ha lúa và 21.548 ha hoa màu. Điểm nổi bật của sản xuất vụ Xuân năm nay là diện tích gieo cấy các giống lúa có năng suất, chất lượng cao tăng nhanh, việc áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa được mở rộng. Cùng với đó, các địa phương đã tăng cường tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới cho nông dân.

Về kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2018, toàn Thành phố phấn đấu gieo trồng 111.800 ha, trong đó 93.000 ha lúa, 18.800 ha rau màu các loại. Riêng đối với lúa, Hà Nội phấn đấu đến ngày 5/7 cơ bản gieo cấy xong diện tích lúa vụ Mùa./.

Huy Hoàng

HỘI THẢO GIỚI THIỆU CHỢ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP AN TOÀN



Nhằm kết nối cung cầu từ nhà sản xuất đến người tiêu dùng thông qua phần mềm điện tử, Trung tâm Phân tích và chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp Hà Nội phối hợp Công ty CP Công nghiệp và truyền thông Smart life vừa tổ chức hội thảo giới thiệu chợ thương mại điện tử sản phẩm nông nghiệp an toàn thành phố Hà Nội.

Tham gia chợ thương mại điện tử sản phẩm nông nghiệp an toàn thành phố Hà Nội (chợ), doanh nghiệp sẽ được tư vấn giải đáp, hướng dẫn

quản lý công cụ nhật ký điện tử, truy xuất nguồn sản phẩm từ khâu sản xuất, chế biến đến phân phối, tiêu thụ giúp khách hàng dễ dàng truy xuất thông tin sản phẩm. Ngoài ra, các sản phẩm trên chợ thương mại điện tử sẽ được Trung tâm phân tích và chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp kiểm tra miễn phí mẫu định kỳ về vệ sinh an toàn thực phẩm để người tiêu dùng có thể yên tâm mua sắm. Đây sẽ là kênh kết nối cung cầu và tiêu thụ sản phẩm, cũng như giúp người tiêu dùng có thêm sự lựa chọn các sản phẩm nông nghiệp đảm bảo vệ sinh ATTP.

Tại hội thảo đã đưa ra dự thảo quy chế hoạt động chợ, trong đó, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch tại chợ phải thực hiện công khai, minh bạch thông tin trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia, không trái với quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành. Sản phẩm, hàng hóa giao dịch trên chợ phải cung cấp đúng chủng loại, đúng chất lượng đã đăng ký với ban quản lý chợ./.

Lưu Phương

QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT RAU MUỐNG HỮU CƠ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2660/QĐ-SNN ngày 29/12/2017 của Giám đốc Sở NN & PTNT Hà Nội)
(trích)



1. Thời vụ

Gieo bằng hạt từ tháng 2 - 5.

Trồng, cấy bằng nhánh từ tháng 3 - 8.

2. Giống

Sử dụng các giống chất lượng cao, có nguồn gốc rõ ràng, được cung ứng từ các cơ sở có uy tín.

Các giống rau muống hạt F1 Thái Lan, RM LIAO 9, rau muống trắng trồng ruộng nước (Sen Chiểu, Hương Ngải),...

Lượng hạt giống: 1 - 1,2 kg/sào (khoảng 27 - 32 kg/ha).

3. Làm đất

Rau muống cạn: Làm đất kỹ, bón lót phân hữu cơ hoai mục, lên luống cao trên 30 cm, luống rộng từ 1,2 - 1,5 m, bằng phẳng để thoát nước, tránh ngập úng.

Rau muống nước: Cày bừa kỹ, nhuyễn bùn, sạch cỏ, ruộng bằng phẳng.

Cuối vụ khi thời tiết chuyển sang lạnh nên sử dụng vòm che nilon như che mạ vụ xuân để tăng nhiệt độ, chậm ra hoa và kéo dài thời gian thu hoạch.

4. Mật độ trồng

Gieo bằng hạt: Rạch hàng với khoảng cách 20 cm - 25 cm, gieo 2 - 3 hạt/khóm.

Trồng cạn từ nhánh: Rạch hàng với khoảng cách 20 cm - 25 cm, chọn các nhánh bánh tẻ, độ dài nhánh từ 20 cm - 25 cm, trồng thành nhóm từ

3 - 4 nhánh, khoảng cách nhóm 20 cm x 10 cm.

Rau muống nước: Trồng, cấy với khoảng cách cây từ 10 - 20 cm/khóm. Chọn nhánh bánh tẻ dài 20 cm - 25 cm để cấy, mỗi nhóm cấy từ 1 - 2 nhánh. Cây sâu tay theo băng rộng 1,8 - 2 m, nên cấy vào các buổi chiều.

5. Bón phân

- Liều lượng bón: Có thể lựa chọn các loại phân hữu cơ và liều lượng bón.

Bột đậu tương (hoặc khô đậu tương) 30 - 40 kg/sào (800 - 1.100 kg/ha) và ngô bột 10 - 15 kg/sào (300 - 450 kg/ha).

Hoặc phân hữu cơ nguồn gốc động vật xử lý nhiệt (như Fertiplus, Melgert, Nature,...): 20 - 40 kg/sào (550 - 800kg/ha) và ngô bột 10 - 15 kg/sào (300 - 450 kg/ha).

Hoặc phân chuồng ủ hoai mục 500 - 600 kg/sào (15.000 - 17.000 kg/ha) và ngô bột 10 - 15 kg/sào (300 - 450 kg/ha).

Tùy theo cây trồng và lượng bón vụ trước để tăng hoặc giảm lượng đậu tương.

- Phương pháp bón:

Bột đậu tương (hoặc khô đậu tương), phân hữu cơ nguồn gốc động vật xử lý nhiệt và ngô bột bón lót 100% khi làm đất (lưu ý không bón trực tiếp vào cây).

Phân chuồng ủ hoai mục: Bón làm 2 đợt, đợt 1 bón lót 70%, đợt 2 bón thúc sau trồng 20 - 25 ngày. Tùy theo tình trạng của cây trồng, điều kiện đất đai mà có thể bổ sung dinh dưỡng cho cây bằng cách ngâm phân hữu cơ ủ hoai mục với nước hoặc chắt dịch ngâm hòa loãng với nước để tưới bổ sung cho cây.

Luân canh với cây đậu tương để cải tạo đất. Khi thu hoạch đậu tương tiến hành cày vùi toàn bộ với nơi thuận lợi nguồn nước hoặc ủ với nơi không thuận lợi nguồn nước.

6. Tưới nước và chăm sóc

Sử dụng nguồn nước đảm bảo tiêu chuẩn theo

đúng quy định.

Đối với rau muống cạn: Sau khi trồng mỗi ngày tưới đủ ẩm 1 - 2 lần. Khi cây mọc, hồi xanh, 2 -3 ngày tưới một lần; có thể tưới rãnh cho cây.

Đối với rau muống ruộng, sau khi cấy luôn giữ mực nước trong ruộng từ 3 - 5 cm.

Làm cỏ kết hợp loại bỏ cây bệnh, lá bệnh tạo cho ruộng rau muống thông thoáng, hạn chế sâu bệnh.

7. Phòng trừ sâu bệnh

Các đối tượng sâu bệnh hại chính: Sâu khoang, sâu ba ba, rầy.

a) Biện pháp canh tác, thủ công:

Sử dụng phân chuồng hoại mục ủ phối trộn cùng chế phẩm nấm Trichoderma để bón nhằm hạn chế nấm bệnh gây hại.

Luân canh với cây rau khác họ trên cùng diện tích đất trồng để hạn chế sâu bệnh gây hại. Vệ sinh đồng ruộng, dọn sạch cỏ dại, tàn dư cây trồng, ngắt bỏ lá bị bệnh hại, ngắt ổ trứng, bắt giết sâu non; sử dụng các chế phẩm sinh học EMINA, BIOEM, EM,... để ủ hoặc nuôi giun để xử lý.

Tạo môi trường thuận lợi cho thiên địch phát triển, dẫn dụ hoặc xua đuổi côn trùng gây hại như: trồng các loài hoa cúc, hướng dương, soi nhái, sen cạn, ba lá, linh lăng, húng, bạc hà, hành, tỏi, xả, gừng,...trồng xen vào các luống rau hoặc đầu luống rau.

Bẫy chua ngọt trừ trưởng thành sâu khoang:

Cách làm bẫy: 4 phần mật (đường), 4 phần dấm, 1 phần rượu, 1 phần nước, 1 gói Regent 800WG (1gram) khuấy kỹ. Chứa vào xô nhựa, can nhựa đậy kín, sau 3-4 ngày bốc mùi chua ngọt thì đem ra sử dụng. Vật liệu đựng bẫy: làm bằng hộp nhựa, chai nhựa (đường kính, chiều cao, thể tích phù hợp thực tế) trên thành hộp đục các lỗ tròn có đường kính 2 - 3cm.

Sử dụng: 0,1 - 0,15 lít/hộp, 3 - 5 bẫy/sào hoặc có thể sử dụng bùi nhùi bằng rơm nhúng bả sau đó cắm trên ruộng.

Khuyến khích sử dụng các chế phẩm tự nhiên từ gừng, tỏi, gừng (Vật liệu gồm: gừng, tỏi, gừng, đường đỏ; cách làm: thái mỏng gừng, tỏi và để riêng từng lọ, cho rượu trắng vào từng lọ theo tỷ lệ 1 kg vật liệu/1 lít rượu; sau 12 giờ thêm vào một lượng đường đỏ theo tỷ lệ (1:0,3) 1 kg vật liệu ban đầu /0,3 kg đường, trộn đều, đậy kín bằng

giấy bìa để 5 ngày. Sau 5 ngày, tiếp tục thêm một lượng rượu trắng theo tỷ lệ 1 kg vật liệu ban đầu/5 lít rượu (1:5) để 15 ngày, tách riêng phần chất lỏng và bã; giữ phần chất lỏng trong lọ kín để ở nơi bóng mát, làm vật liệu nguyên chất pha loãng dùng dần: 1 chén rượu gừng + 1 chén rượu tỏi + 8 lít nước).

b) Biện pháp sử dụng thuốc BTVT:

Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sớm bệnh, điều tra phát dục sâu hại, dự tính thời gian trưởng thành, sâu non rộ; dự báo mức độ bệnh hại để hướng dẫn phòng trừ đúng thời điểm, sử dụng thuốc BTVT sinh học, thảo mộc có thời gian cách ly ngắn khi mật độ sâu, tỷ lệ bệnh cao, không thể khống chế bằng biện pháp thủ công. Cụ thể như sau:

Xử lý các loại thuốc khi mật độ: Sâu khoang: > 5 con/m²; sâu ba ba: >20 con/m²; rầy: > 30% cây.

Sâu khoang, sâu ba ba: Xử lý bằng các loại thuốc có hoạt chất Bacillus thuringiensis (Aizabin WP, Delfin WG, Amatic SC, An huy WP, Wotac 5EC, 10EC, 16EC,...); Matrine (Sokupi 0.36 SL, Marigold 0.36 SL, Agri-one 1SL, Aphophis 5EC, 10EC, Wotac 5EC, 10EC, 16EC,...), Polyphenol chiết xuất từ Bồ kết, Hy thiêm, Đơn buốt, Cúc liên chi đại (Anisaf SH-01 2SL),...

Rầy: Xử lý bằng các loại thuốc có hoạt chất Matrine (Sokupi 0.36 SL, Marigold 0.36 SL, Aphophis 5EC, 10EC, Wotac 5EC, 10EC, 16EC,...); hoạt chất Bacillus thuringiensis (TP - Thần tốc, Comazol WP,...), Polyphenol chiết xuất từ Bồ kết, Hy thiêm, Đơn buốt, Cúc liên chi đại (Anisaf SH-01 2SL),...

Chú ý: Đảm bảo đủ thời gian cách ly đối với từng loại thuốc theo hướng dẫn trên nhãn thuốc.

Sử dụng thuốc BTVT theo nguyên tắc "4 đúng". Vỏ bao bì thuốc BTVT sau khi sử dụng phải được thu gom vào đúng nơi quy định.

8. Thu hoạch

Rau muống cho thu hoạch nhiều lứa, thu hoạch đúng lứa không để rau già, giảm phẩm chất. Dụng cụ thu hoạch phải đảm bảo vệ sinh, khi thu hoạch cần loại bỏ các lá già, lá bị sâu bệnh, để nơi khô mát, sau đó bao gói vận chuyển đến nơi tiêu thụ.../.

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội

NHÀ NÔNG & DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI (TỪ NGÀY 11 ĐẾN NGÀY 20 THÁNG 06 NĂM 2018)

1. Xu thế thời tiết 10 ngày:

Từ ngày 11 - 15/6, do ảnh hưởng rãnh áp thấp có trục qua Bắc Bộ khu vực có mưa, mưa rào và dông. Sau đó rãnh áp thấp suy yếu dần. Khoảng ngày 17, 18 có khả năng xuất hiện xoáy thấp trên Bắc Bộ, có mưa, mưa vừa và dông. Các ngày khác thời tiết bình thường.

2. Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng:

Ngày 11, 14 và ngày 17, 18: Nhiều mây, có mưa, mưa vừa, có nơi mưa to và dông. Trong cơn dông dễ phòng tố, lốc và gió giật mạnh. Gió đông nam cấp 3.

Ngày 12, 13 và ngày 15: Mây thay đổi, ngày nắng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông rải rác. Gió đông nam cấp 2 - 3.

Những ngày khác: Mây thay đổi, ngày nắng, đêm có mưa vài nơi. Gió nhẹ.

Nhiệt độ trung bình: 28.0 - 29.0°C.

Nhiệt độ cao nhất: 35 - 37°C.

Nhiệt độ thấp nhất: 23 - 25°C.

Lượng mưa phổ biến: 70 - 120mm.

Độ ẩm trung bình: 75 - 80%.

Tổng số giờ nắng: 45 - 55 giờ.

Theo Đài KTTV KVĐB Bắc Bộ

XÃ HỘI HÓA KHUYẾN NÔNG, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TRONG NÔNG NGHIỆP

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 83/2018/NĐ-CP về khuyến nông. Trong đó nêu rõ chính sách chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp thông qua hoạt động khuyến nông như: Chính sách bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo; Chính sách thông tin tuyên truyền; Chính sách xây dựng và nhân rộng mô hình; Chính sách khuyến khích hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông...

Theo Nghị định, đối tượng nhận chuyển giao công nghệ được hỗ trợ tối đa 100% chi phí tài liệu, tiền ăn, đi lại, nơi ở trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông theo quy định hiện hành.

Đối tượng chuyển giao công nghệ được hỗ trợ tối đa 100% chi phí tài liệu, đi lại, tiền ăn, nơi ở trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông theo quy định hiện hành; Người tham gia giảng dạy, trợ giảng, hướng dẫn tham quan, tổ chức lớp học được hưởng 100% các chế độ theo quy định hiện hành. Nghị định nêu rõ, ưu tiên đào tạo cán bộ khuyến nông là nữ, người dân tộc thiểu số.

Cũng theo Nghị định, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí xây dựng nội dung tuyên truyền khuyến nông trên các phương tiện thông tin đại chúng, xuất bản tạp chí, tài liệu, ấn phẩm

khuyến nông, tổ chức sự kiện khuyến nông (hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tọa đàm), xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông và các hình thức thông tin tuyên truyền khuyến nông khác.

Đối tượng chuyển giao, đối tượng nhận chuyển giao công nghệ khi tham dự các sự kiện khuyến nông được hỗ trợ chi phí tài liệu, đi lại, tiền ăn, nơi ở theo quy định hiện hành.

Chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn được nêu rõ như sau: Mô hình trình diễn ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, địa bàn bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch hại, biến đổi khí hậu theo công bố của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ tối đa 100% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình.

Mô hình trình diễn ở địa bàn trung du, miền núi, bãi ngang được hỗ trợ tối đa 70% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình. Mô hình trình diễn ở địa bàn đồng bằng được hỗ trợ tối đa 50% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình. Mô hình ứng dụng công nghệ cao được hỗ trợ tối đa 40% tổng kinh phí thực hiện mô hình (đối với tất cả các địa bàn). Mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp được hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện

mô hình nhưng không quá 100 triệu đồng/mô hình (đối với tất cả các địa bàn).

Nghị định nêu rõ, hỗ trợ tối đa 100% chi phí chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh khi tham gia xây dựng mô hình theo quy định hiện hành (đối với tất cả các loại mô hình).

Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí tổ chức đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập để nhân rộng mô hình. Nghị định nêu rõ, tổ chức, cá nhân hoạt động khuyến nông được tham gia tư vấn và dịch vụ khuyến nông quy định Nghị định này và theo quy định của pháp luật hiện hành. Tổ chức, cá nhân hoạt động tư vấn và dịch vụ khuyến nông được ưu tiên thuê đất, vay vốn ưu đãi, miễn, giảm thuế, lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chi phí dịch vụ, tư vấn khuyến nông do các bên thỏa thuận. Việc quản lý, sử dụng các khoản

thu từ dịch vụ, tư vấn khuyến nông theo quy định của pháp luật hiện hành.

Cũng theo Nghị định, các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp được hưởng các chính sách sau: Được vinh danh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân khi thực hiện hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ có hiệu quả, có tác động tốt đến sản xuất kinh doanh nông nghiệp; được cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi khi tham gia hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp; được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế, lệ phí, vay vốn, thuê đất và các chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành...

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 10/7/2018./.

TT (TH)

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 58/2018/NĐ-CP về bảo hiểm nông nghiệp gồm 5 chương, 40 điều; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/6/2018.

Đối tượng bảo hiểm được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 58/2018/NĐ-CP của Chính phủ là: Lúa, cao su, hồ tiêu, điều, cà phê, cây ăn quả, rau; Trâu, bò, lợn, gia cầm; Tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá tra.

Nội dung nổi bật được quy định tại Nghị định của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp là Nhà nước hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp, theo đó:

- Cá nhân sản xuất nông nghiệp thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo: Hỗ trợ tối đa 90% phí bảo hiểm nông nghiệp.

- Cá nhân sản xuất nông nghiệp không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo: Hỗ trợ tối đa 20% phí bảo hiểm nông nghiệp.

- Tổ chức sản xuất nông nghiệp theo mô hình sản xuất hợp tác, liên kết, tập trung, quy mô lớn có ứng dụng khoa học công nghệ và các quy trình sản xuất tiên tiến vào sản xuất, hướng tới nền nông nghiệp sạch, công nghệ cao, thân thiện với môi trường: Hỗ trợ tối đa 20% phí bảo hiểm nông nghiệp.

Ngoài ra, Nghị định còn đưa ra quy định cụ thể đối với các loại rủi ro được bảo hiểm hỗ trợ, cụ thể:

- Rủi ro thiên tai: bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, mưa lớn, lũ, ... (thiên tai phải được công bố và xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Rủi ro dịch bệnh:

+ Dịch bệnh động vật: bao gồm các loại dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản;

+ Dịch hại thực vật.

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã ban hành văn bản 1350/SNN-KHTC ngày 25/5/2018 yêu cầu các các phòng, ban, đơn vị trực thuộc:

+ Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố thực hiện bảo hiểm nông nghiệp theo quy định của Chính phủ;

+ Nghiên cứu, tham mưu đề xuất để Sở Nông nghiệp & PTNT báo cáo UBND Thành phố tổ chức thực hiện bảo hiểm nông nghiệp, chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp theo quy định tại Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ./.

Quách Gia Quỳnh

THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ HỖ TRỢ KINH PHÍ SỬ DỤNG SẢN PHẨM DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI

Luật Phí và lệ phí có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017, theo đó thủy lợi phí thuộc danh mục các sản phẩm, dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ do nhà nước định giá.

Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 19/6/2017 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018, theo đó Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 hết hiệu lực kể từ ngày Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 có hiệu lực thi hành.

Để thực hiện Luật Phí và lệ phí và Pháp lệnh

Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đến khi Luật Thủy lợi có hiệu lực thi hành, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/2018/NĐ-CP ngày 02/5/2018 có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành; thời hạn hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 30/6/2018.

Tại Điều 4, Nghị định số 62/2018/NĐ-CP ngày 02/5/2018 của Chính phủ quy định mức hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi như sau:

1. Mức hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa:

TT	Vùng và biện pháp công trình	Mức hỗ trợ (1.000 đồng/ha/vụ)
1	Miền núi cả nước	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.811
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.267
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.539
2	Đồng bằng sông Hồng	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.646
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.152
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.399
3	Trung du Bắc Bộ và Bắc khu IV	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.433
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.003
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.218
4	Nam khu IV và Duyên hải miền Trung	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.409
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	986
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.197
5	Tây Nguyên	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.629
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.140
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.385
6	Đông Nam Bộ	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.329
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	930
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.130
7	Đồng bằng sông Cửu Long	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.055
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	732
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	824

a) Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức hỗ trợ bằng 60% mức hỗ trợ tại Biểu trên.

b) Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức hỗ trợ bằng 40% mức hỗ trợ tại Biểu trên.

c) Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức hỗ trợ bằng 50% mức hỗ trợ tại Biểu trên.

d) Trường hợp lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu thì mức hỗ trợ bằng 70% mức hỗ trợ tưới tiêu bằng trọng lực quy định tại Biểu trên.

đ) Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy

4. Mức hỗ trợ đối với cấp nước để nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu được tính theo Biểu sau:

TT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị	Mức hỗ trợ theo các biện pháp công trình	
			Bơm điện	Hồ đập, kênh công
1	Cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu	đồng/m ³	1.020	840
2	Cấp nước để nuôi trồng thủy sản	đồng/m ³	840	600
		đồng/m ² mặt thoáng/năm	250	

a) Trường hợp cấp nước để nuôi trồng thủy sản lợi dụng thủy triều được tính bằng 50% mức hỗ trợ kinh phí quy định tại Biểu mức hỗ trợ kinh phí đối với cấp nước nêu trên.

b) Trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu nếu không tính được theo mét khối (m³) thì tính theo diện tích (ha), mức hỗ trợ kinh phí bằng 80% mức hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa cho một năm theo quy định.

5. Mức hỗ trợ quy định nêu trên là mức hỗ

trợ tối đa dựa trên giá tối đa, áp dụng đối với từng biện pháp tưới tiêu, từng vùng và được tính ở vị trí cống đầu kênh của tổ chức hợp tác dùng nước đến công trình đầu mỗi của công trình thủy lợi. Mức hỗ trợ thực tế phải căn cứ vào tỷ lệ được hỗ trợ và mức giá cụ thể do Bộ Nông nghiệp & PTNT quyết định đối với tổ chức khai thác công trình thủy lợi trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với tổ chức khai thác công trình thủy lợi địa phương tại thời điểm hỗ trợ./.

e) Trường hợp phải tách riêng mức hỗ trợ cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức hỗ trợ cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu được tính bằng 30% mức hỗ trợ quy định tại Biểu trên.

2. Mức hỗ trợ đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông được tính bằng 40% mức hỗ trợ đối với đất trồng lúa.

3. Mức hỗ trợ áp dụng đối với sản xuất muối được tính bằng 2% giá trị muối thành phẩm.

Quách Gia Quỳnh

ĐỊA CHỈ XANH

TỔNG CÔNG TY GIỐNG CÂY TRỒNG THÁI BÌNH: ĐƠN VỊ CUNG CẤP NHIỀU GIỐNG LÚA CHẤT LƯỢNG VỤ MÙA 2018

Tổng công ty giống cây trồng Thái Bình - ThaiBinH Seed được thành lập năm 1972. Đây là đơn vị chuyên nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, kiểm nghiệm các loại giống cây trồng, sản xuất kinh doanh nông sản, máy nông nghiệp và xây dựng.

ThaiBinH Seed có 12 chi nhánh và có hệ

thống phân phối rộng khắp cả nước, mỗi năm cung ứng ra thị trường hàng chục nghìn tấn giống cây trồng các loại chất lượng cao. ThaiBinH Seed có cơ sở vật chất cho nghiên cứu, chọn tạo khảo nghiệm, sản xuất, chế biến hạt giống hiện đại nhất Việt Nam, trong đó có 2 nhà máy chế biến hạt giống chất lượng cao theo công nghệ tiên tiến

của Châu Âu, công suất đạt 30.000-40.000 tấn/năm, 1 nhà máy chế biến gạo công suất 40.000 tấn/năm...

ThaiBinh Seed đã thực hiện 03 hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008, ISO/IEC 17025-2005 và TQM, chất lượng sản phẩm của ThaiBinh Seed đạt tiêu chuẩn quốc tế. Hiện nay, ThaiBinh Seed là thành viên của Hiệp Hội Giống cây trồng Châu Á Thái Bình Dương (APSA), Hiệp hội thương mại giống cây trồng Việt Nam (VSTA), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội doanh nghiệp Thái Bình (TBEA).

Căn cứ vào tình hình thị trường và khả năng cung ứng lúa giống phục vụ vụ Mùa 2018, Tổng công ty giống cây trồng Thái Bình, chi nhánh tại

Hà Nội đã thông báo giá bán một số giống lúa phục vụ sản xuất vụ Mùa 2018 như sau: TBR 225 XN (giá bán lẻ: 35.000 đ/túi 1 kg), BC15 XN (giá bán lẻ: 33.000 đ/túi 1 kg), TBR 36 XN (giá bán lẻ: 26.000 đ/túi 1 kg), TBR 45 XN (giá bán lẻ: 30.000 đ/túi 1 kg), Bắc thơm 7 NC (giá bán lẻ: 21.000 đ/túi 1 kg), Đông A1 XN (giá bán lẻ: 35.000 đ/túi 1 kg)...

Khách hàng có nhu cầu liên hệ:

Công ty CP Tổng công ty giống cây trồng Thái Bình

Địa chỉ: Số 36 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

ĐT: 0227.3830.613

Nguyễn Thúy

CHUYÊN GIA GIẢI ĐÁP

TS. NGÔ VĨNH VIỄN - NGUYÊN VIÊN TRƯỞNG VIỆN BẢO VỆ THỰC VẬT

Câu hỏi: Xin chuyên gia cho biết cách chăm sóc lúa vụ Mùa?

Trả lời:

1. Chuẩn bị đất

Ngay sau khi thu hoạch lúa vụ Xuân, cần tiến hành thu gom tàn dư lúa vụ trước, cày lật gốc rạ, ngâm nước... Trước khi bừa cấy cần tiến hành bón vôi hoặc phân lân nung chảy Văn Điển để hạn chế độ chua của đất và cây lúa bị ngộ độc hữu cơ sau khi cấy hoặc gieo thẳng.

2. Gieo cấy

Trong vụ lúa mùa có thể cấy hoặc gieo thẳng. Với lúa cấy cần chú ý cấy mạ non, mạ gieo trên nền đất cứng hoặc mạ dợt. Mật độ 35 – 40 khóm/m² và cấy ít dảnh. Với lúa gieo thẳng, chú ý làm đất bằng phẳng trước khi gieo và phun thuốc trừ cỏ tiền này mầm sau khi gieo một đến 2 ngày.

3. Chế độ nước tưới:

+ Đối với lúa cấy: Sau cấy duy trì lớp nước nông khắp mặt ruộng giúp lúa bén rễ hồi xanh nhanh.

+ Đối với lúa gieo thẳng: Sau khi gieo xong giữ ẩm mặt ruộng bằng cách giữ nước ở rãnh giúp lúa mọc nhanh, bộ rễ ăn sâu. Tránh để đọng vũng nước trên mặt gập nắng nóng mọng dễ bị thối. Cần chú ý tia dằm sớm để đảm bảo mật độ, nhất là những ruộng sau khi gieo bị mưa.

+ Vụ lúa mùa cần chủ động thoát nước khi trời mưa bão và hạn chế rụng lúa bị ngập úng.

4. Bón phân

Kỹ thuật phổ biến bón phân trong vụ lúa mùa là: Bón lót sâu, thúc sớm, bón tập trung, không bón lai rai. Để đảm bảo cân đối nên sử dụng phân bón NPK chuyên cho lúa có hàm lượng đạm và kali cao như loại 12:5:10, 16:5:17, 17:5:16 ... với lượng bón tùy thuộc chân đất và giống lúa.

5. Phòng chống sâu, bệnh

- Sau khi cấy xong cần kiểm tra, nếu thấy có ốc bươu vàng có thể bắt thủ công hoặc sử dụng thuốc hóa học để phun. Khi sử dụng thuốc trừ cỏ hoặc thuốc ốc bươu vàng cần giữ 1 lớp nước vừa phải đều khắp mặt ruộng.

- Vụ lúa mùa hiện nay ở các tỉnh phía Bắc thường bị bệnh vi rút lùn sọc đen, do vậy cần tiến hành phun thuốc trừ rầy lưng trắng – môi giới truyền bệnh sớm khi phát hiện trên mạ và lúa sau khi gieo cấy.

- Trong quá trình chăm sóc lúa bà con cần thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sâu bệnh như: Sâu cuốn lá loại nhỏ, rầy nâu, sâu đục thân, bệnh khô vằn, bệnh bạc lá ... để phòng trừ kịp thời theo hướng dẫn của cơ quan chức năng trong ngành nông nghiệp ở địa phương./.

GUƠNG SẢN XUẤT ĐIỂN HÌNH

CÁCH KIỂM SOÁT ĐỘC ĐÁO Ở VÙNG RAU AN TOÀN VĂN ĐỨC

Nằm ven sông Hồng với không khí trong lành, đất phù sa màu mỡ và đặc trưng “3 không” là không xí nghiệp, nhà máy, không gần quốc lộ, không bệnh viện là tiền đề quan trọng để Văn Đức hình thành nên vùng rau an toàn (RAT) lớn nhất Thủ đô với diện tích trên 250 ha.

Giám đốc HTX Dịch vụ Nông nghiệp Văn Đức Nguyễn Văn Minh cho biết, hiện nay HTX cung cấp ra thị trường khoảng 80-100 tấn rau/ngày với đa dạng các loại rau từ rau ăn lá, rau ăn củ, đến các loại rau gia vị. Đặc biệt, tại HTX áp dụng mô hình kiểm soát cộng đồng áp dụng hệ thống đảm bảo có sự tham gia (PGS). Tất cả các khâu trồng, chăm sóc, thu hoạch rau đều có sự kiểm tra của các nhóm, các đối tác kinh doanh, tiêu thụ, người tiêu dùng và Chi cục Bảo vệ thực vật Hà Nội.

HTX thành lập từ năm 1997, nhưng đã tổ chức lại theo Luật HTX 2012 vào năm 2016, với đội ngũ tinh giản từ hơn 1.000 người xuống còn 108 thành viên. Đội ngũ này được chia thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm gồm 20 - 30 hộ thành viên trồng rau, trong đó có 1 tổ trưởng để thuận tiện cho việc kiểm tra, hướng dẫn để toàn bộ diện tích rau được trồng theo đúng quy trình sản xuất rau an toàn.

Ông Nguyễn Văn Minh - Giám đốc HTX cho biết: Với quy mô sản xuất rộng lớn, để kiểm tra chặt chẽ quá trình sản xuất rau ngay tại ruộng, HTX đã lập sơ đồ từng khu ruộng, chia thành các nhóm theo từng khu vực cánh đồng. Bên cạnh đó, HTX cũng tiến hành tổ chức các buổi tập huấn để các hộ thành viên nắm vững kỹ thuật trồng rau.

Nhận thấy người tiêu dùng đang đề cao an toàn thực phẩm, bảo đảm chất lượng lên hàng đầu nên HTX chuyên tâm sản xuất sạch, không sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc kích thích tăng trưởng để dễ bán và có giá cao hơn. Các hộ thành viên chỉ sử dụng phân hữu cơ đã được ủ hoại mục, không được sử dụng phân trước khi thu hoạch.

Nhờ sản xuất theo đúng quy trình nên rau của HTX đã được đưa vào hệ thống siêu thị ở Hà Nội (Co.opmart, Metro,...) và một số tỉnh thành phố. Sản phẩm rau của HTX có nhãn hiệu truy xuất nguồn gốc, giúp người tiêu dùng hoàn toàn yên

tâm. Doanh thu từ sản xuất rau an toàn của HTX là 400 triệu đồng/ha (trong đó, chi phí sản xuất chiếm khoảng 30%).

Để giải quyết vấn đề đầu ra, HTX đã tổ chức sản xuất đa dạng các loại rau, cân đối diện tích gieo trồng, tránh sản xuất ồ ạt một loại rau sẽ khó bán, giá cả không bảo đảm. HTX nhận thấy những tháng cuối năm ở khu vực miền Trung mưa nhiều, rau khan hiếm, trong khi vụ đông ở miền Bắc thuận lợi cho việc trồng các loại rau ưa lạnh (súp lơ, su hào, bắp cải...) nên HTX đã giành diện tích cần thiết trồng các loại rau này để mở rộng thị trường ra các tỉnh miền Trung cũng như cả nước.

Theo ông Nguyễn Văn Minh, việc tuân thủ nghiêm quy trình sản xuất, không sử dụng phân tươi, không phun thuốc bảo vệ thực vật định kỳ,... nên môi trường sản xuất và môi trường sống của những hộ dân xung quanh khu vực trồng rau không bị ảnh hưởng, đất sản xuất không bị ô nhiễm bởi tồn dư hóa chất, kim loại nặng hay vi sinh vật có hại,...

Mỗi hộ sản xuất rau trong vùng đều được cấp một cuốn sổ nhật ký ghi chép sử dụng thuốc BVTV. Tất cả những lần phun thuốc BVTV phòng trừ sâu bệnh đều được ghi tên thuốc, thời gian cách ly, liều lượng, nồng độ, ngày sử dụng, thời gian thu hoạch,... Để từ đó nhóm trưởng kiểm tra hàng ngày, kịp thời nắm bắt các hộ thực hiện đúng và chưa đúng quy trình sản xuất, giúp các hộ điều chỉnh cho phù hợp. Đặc biệt, các hộ, các nhóm kiểm tra chéo nhau, nếu hộ hoặc nhóm vi phạm sẽ ngay lập tức bị phê bình trên hệ thống truyền thanh toàn xã.

Trong khi nhiều vùng trồng RAT trên địa bàn Hà Nội đang gặp những khó khăn trong vấn đề “đầu ra” ổn định, lâu dài cho sản phẩm của mình thì tại vùng trồng RAT Văn Đức với hơn 250 ha rau vẫn tiêu thụ hết. Bình quân mỗi năm, toàn xã Văn Đức cung cấp ra thị trường hơn 30.000 tấn rau với trên 30 chủng loại, cho thu nhập hơn 400 triệu đồng/ha/năm./.

Chi cục Bảo vệ thực vật Hà Nội

Đối với mặt hàng lương thực: Tuần qua, giá cả các mặt hàng lúa, gạo trên thị trường Hà Nội tiếp tục duy trì ổn định. Cụ thể như sau: Gạo Xi dẻo có giá từ 12.500 - 13.500 đ/kg, gạo Bắc thơm số 7 có giá từ 15.000 - 16.000 đ/kg, gạo tám Thái, gạo Điện Biên, gạo Hải Hậu có giá từ 16.000 - 18.000 đ/kg, gạo nếp cái hoa vàng đang có giá bán dao động từ 25.000 đ/kg - 27.000 đ/kg. Đối với các mặt hàng đậu đỗ có giá bán như sau: Đậu xanh có vỏ giá phổ biến ở mức 40.000 - 45.000 đ/kg, đậu đen dao động từ 45.000 - 48.000 đ/kg, lạc nhân: 48.000 - 50.000 đ/kg.

Đối với các mặt hàng thực phẩm: Hiện nay, nhìn chung thị trường thịt lợn hơi diễn biến theo chiều hướng có lợi cho người chăn nuôi. So với tuần trước, giá lợn hơi tại các trang trại đã chứng lại tuy nhiên tại Hà Nội, giá lợn hơi vẫn duy trì ở mức từ 48.000 - 51.000 đồng/kg. Giá bán lẻ các mặt hàng thực phẩm như sau: Thịt lợn ba chỉ có giá từ 90.000 - 100.000 đ/kg, thịt lợn mỡ sấn giá từ 70.000 - 85.000 đ/kg, thịt lợn nạc thăn: 85.000 - 100.000 đ/kg; Thịt bò: 230.000 - 250.000 đ/kg; gà ta hơi: 110.000 - 120.000 đ/kg. Giá bán các mặt hàng thủy, hải sản giữ ổn định: Cá trắm (loại 2

kg trở lên): 65.000 - 70.000 đ/kg, cá chép: 55.000 - 65.000 đ/kg, tôm đồng: 180.000 - 200.000 đ/kg; ngao 18.000 - 20.000 đ/kg.

Đối với các mặt hàng rau, củ, quả: Với mặt hàng rau xanh, nguồn cung trong những ngày hè khá dồi dào. Giá một số mặt hàng rau xanh giữ ổn định. Cụ thể như sau: Rau muống, rau mùng tơi, rau ngót giá 3.000 - 5.000 đ/mớ, cà chua 10.000 - 15.000 đ/kg, khoai tây có giá 12.000 - 15.000 đ/kg, mướp hương có giá từ 10.000 - 15.000 đ/kg. Đối với các mặt hàng trái cây, giá bán như sau: Dưa hấu giá 12.000 - 15.000 đ/kg, xoài Thái có giá 35.000 - 40.000 đ/kg, mận hậu có giá 20.000 - 30.000 đ/kg, vải có giá từ 15.000 - 18.000 đ/kg.

Về vật tư nông nghiệp: Hiện nay, nhu cầu sử dụng phân bón cho cây trồng đã giảm. Giá bán lẻ một số mặt hàng phân bón tại các đại lý vẫn giữ ổn định: Đạm urê ngoại có giá từ 8.500 - 10.000 đ/kg, NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 4.500 - 5.000 đ/kg, Kali giá 9.500 - 11.000 đ/kg; lân Lâm Thao có giá 3.800 - 4.000 đ/kg./.

NT (TH)

* Thị trường thế giới

XUẤT KHẨU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN ĐẠT 15,6 TỶ USD

Theo Báo cáo của Bộ Nông nghiệp & PTNT, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản tháng 5 năm 2018 ước đạt 3,2 tỷ USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2018 đạt 15,6 tỷ USD, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt 8,25 tỷ USD, tăng 9,6%. Giá trị xuất khẩu thủy sản ước đạt 3,12 tỷ USD, tăng 9,7%. Giá trị xuất khẩu các mặt hàng lâm sản chính ước đạt 3,4 tỷ USD, tăng 8,7% so với cùng kỳ năm 2017.

Kết quả xuất khẩu cụ thể một số mặt hàng chủ yếu như sau: Gạo: Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 5 năm 2018 ước đạt 452 nghìn tấn với giá trị đạt 347 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo 5 tháng đầu năm 2018 ước đạt 2,66 triệu tấn và 1,45 tỷ USD, tăng 13,9% về khối lượng và tăng 40% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Cà phê: Xuất khẩu cà phê tháng 5 năm 2018 ước đạt 135 nghìn tấn với giá trị đạt 265 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cà phê 5 tháng đầu năm 2018 ước đạt 820 nghìn tấn và 1,6 tỷ USD, tăng 16% về khối

lượng nhưng giảm tăng 0,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017.

Chè: Khối lượng xuất khẩu chè tháng 5 năm 2018 ước đạt 9 nghìn tấn với giá trị đạt 14 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu chè 5 tháng đầu năm 2018 ước đạt 44 nghìn tấn và 68 triệu USD, giảm 12,3% về khối lượng và giảm 10,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017.

Thủy sản: Giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 5 năm 2018 ước đạt 671 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu thủy sản 5 tháng đầu năm 2018 ước đạt 3,12 tỷ USD, tăng 9,7% so với cùng kỳ năm 2017.

Bên cạnh xuất khẩu, ước giá trị nhập khẩu nông, lâm, thủy sản tháng 5 năm 2018 đạt 2,84 tỷ USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu 5 tháng đầu năm 2018 đạt 12,29 tỷ USD, tăng 10,6% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, ước tính nhập khẩu các mặt hàng nông sản chính đạt 9,54 tỷ USD, tăng 10,9% so với cùng kỳ năm 2017./.

TT (Theo KTĐT)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN - VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 08 tháng 06 năm 2018

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên-Mê-Linh	Chợ Hà-Đông	Chợ Nghệ-Sơn-Tây	Chợ Văn-Đình-Ứng-Hoà	Chợ Phùng-Đan-Phượng	Chợ Vôi-Thường-Tín	Chợ Cầu-Điễn-Từ-Liêm	Chợ Ngọc-Lâm-Long-Biên	Chợ Tô-Đông-Anh	Chợ Tạ-Thanh-Oai-Thanh-Trì
1	Lúa Khang Dân	loại 1	6.800	7.500	6.600	7.000	8.500	7.000	7.500		7.000	7.000
2	Gạo Khang Dân	loại 1	11.000	12.500	11.000	12.500	11.500	11.000	12.000	13.000	11.000	11.000
3	Gạo bắc thơm	loại 1	14.000	15.500	15.000	16.000	15.000	15.500	16.000	16.000	15.000	15.500
4	Gạo Xi đèo	loại 1	12.000	13.000	12.500	12.500	15.000	13.000	13.000	13.500	12.500	13.000
5	Gạo Điện Biên	loại 1	15.000	16.500	16.500	16.000	18.000	16.000	17.000	19.000	17.000	16.500
6	Gạo Hải Hậu	loại 1	18.000	18.000	16.500	16.500	18.000	17.000	16.500		16.000	16.000
7	Gạo tám Thái	loại 1	20.000	18.500	18.000	17.000	22.000	19.000	28.000	18.500	19.000	19.000
8	Gạo nếp cái hoa vàng	loại 1	25.000	25.500	27.000	25.000	27.000	26.000	32.000	30.000	30.000	27.000
9	Gạo nếp cẩm	loại 1	38.000	30.000			30.000	38.000	35.000	35.000	32.000	30.000
10	Đậu tương	loại 1	25.000	25.000	25.000		20.000	22.000	30.000	21.000	20.000	22.000
11	Đậu xanh có vỏ	loại 1	35.000	45.000	45.000	42.000	40.000	30.000	50.000		40.000	40.000
12	Lạc nhân	loại 1	45.000	50.000	48.000	50.000	45.000	53.000	52.000	50.000	45.000	50.000
13	Đậu đen	loại 1	44.000	52.000	45.000	42.000	50.000	42.000	52.000		42.000	45.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 08 tháng 06 năm 2018

(ĐVT: đ/kg)

tt	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên-Mê-Linh	Chợ Hà-Đông	Chợ Nghệ-Sơn-Tây	Chợ Văn-Đình-Ứng-Hoà	Chợ Phùng-Đan-Phượng	Chợ Vôi-Thường-Tín	Chợ Cầu-Điền-Từ-Liêm	Chợ Ngọc-Lâm-Long-Biên	Chợ Tô-Đông-Anh	Chợ Tạ-Thanh-Oai-Thanh-Trì
1	Thịt lợn mỡ sẵn	loại 1	85.000	70.000	70.000	80.000	90.000	70.000	95.000	70.000	80.000	70.000
2	Thịt lợn nạc thăn	loại 1	100.000	100.000	85.000	90.000	100.000	85.000	100.000	80.000	90.000	85.000
3	Thịt lợn ba chỉ	loại 1	100.000	100.000	80.000	90.000	100.000	80.000	100.000	75.000	95.000	80.000
4	Thịt bò thăn	loại 1	270.000	260.000	250.000	250.000	250.000	230.000		260.000	230.000	250.000
5	Thịt bò mỡ	loại 1	250.000	250.000	240.000	240.000	250.000	210.000	300.000	250.000	230.000	230.000
6	Gà ta hơi	loại 1	110.000	120.000	115.000	105.000	125.000	110.000	140.000	120.000	120.000	110.000
7	Gà ta nguyên con làm sẵn	loại 1	120.000	135.000	135.000	130.000	170.000	160.000	180.000	150.000	135.000	140.000
8	Gà công nghiệp hơi	loại 1		45.000		43.000	42.000	46.000	55.000		55.000	45.000
9	Gà CN nguyên con làm sẵn	loại 1		60.000	60.000	65.000	70.000	62.000	85.000	70.000	75.000	65.000
10	Vịt hơi	loại 1	50.000	50.000	46.000	50.000	55.000	40.000	60.000	55.000	60.000	50.000
11	Vịt nguyên con làm sẵn	loại 1	70.000	75.000	70.000	70.000	85.000	60.000	80.000	75.000	85.000	75.000
12	Ngan hơi	loại 1	55.000	60.000	60.000	60.000	70.000	56.000	70.000	65.000	70.000	60.000
13	Ngan nguyên con làm sẵn	loại 1	65.000	80.000	75.000	80.000	100.000	75.000	90.000	80.000	85.000	80.000
14	Cá chép > 1kg	loại 1	65.000	60.000	55.000	55.000	70.000	60.000	70.000	60.000	75.000	60.000
15	Cá trắm > 2kg	loại 1	70.000	70.000	60.000	60.000	70.000	60.000	80.000	80.000	75.000	70.000
16	Cá quả	loại 1	95.000			130.000	130.000	100.000	120.000	110.000	100.000	100.000
17	Ngao	loại 1	20.000	20.000	18.000	16.000	20.000	16.000	20.000	17.000	20.000	18.000
18	Tôm sú	loại 1	300.000	470.000	400.000	370.000	600.000	450.000		380.000	350.000	450.000
19	Cua đồng	loại 1	140.000	160.000	150.000	140.000	170.000	150.000	170.000	150.000	130.000	150.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CÚ, QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 08 tháng 06 năm 2018

(ĐVT: đ/kg)

tt	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên - Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ - Sơn Tây	Chợ Vân Đình - Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Hà Vĩ - Thường Tín	Chợ Cầu Diễn - Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm - Long Biên	Chợ Tô - Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai - Thanh Trì
1	Cam sành	loại 1	35.000	50.000	50.000	45.000	40.000	40.000	45.000	40.000	45.000	45.000
2	Dưa hấu Miền Nam	loại 1	13.000	15.000	13.000	14.000	14.000	14.000	15.000	14.000	14.000	15.000
3	Vải thiều	loại 1	15.000	20.000	18.000	15.000	15.000			18.000	18.000	18.000
4	Xoài Thái	loại 1	30.000	35.000	30.000	30.000	30.000	28.000	30.000	30.000	30.000	30.000
5	Ổi	loại 1	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	20.000	25.000	25.000	20.000	25.000
6	Bưởi năm roi	loại 1		45.000	35.000	30.000			45.000	40.000	45.000	40.000
7	Mận hậu	loại 1	20.000	30.000	25.000	25.000	25.000	20.000	35.000	30.000	25.000	30.000
8	Dứa (quả)	loại 1		8.000	6.000	7.000	10.000	9.000	10.000		8.000	9.000
9	Dưa lê	loại 1	12.000	20.000	15.000	15.000	15.000	12.000	20.000	15.000	15.000	20.000
10	Chôm chôm	loại 1	30.000	45.000		45.000	40.000	35.000	45.000	40.000	30.000	40.000
11	Cà chua	loại 1	12.000	15.000	13.000	10.000	14.000	14.000	15.000	12.000	15.000	15.000
12	Bí đao	loại 1	7.000	10.000	9.000	10.000	9.000	8.000	10.000		8.000	12.000
13	Khoai tây	loại 1	12.000	14.000	12.000	12.000	13.000	10.000	12.000	13.000	12.000	12.000
14	Rau cải ngọt	loại 1	12.000	14.000	12.000	14.000	15.000	12.000	15.000	14.000	14.000	14.000
15	Rau ngót	loại 1	3.000	4.000	4.000	3.000	3.000	4.000	4.000	4.000	3.000	4.000
16	Mướp hương	loại 1	5.000	10.000	10.000	8.000	6.000	7.000		10.000	8.000	10.000
17	Dưa chuột	loại 1	10.000	15.000		10.000	8.000	12.000	15.000	12.000	10.000	14.000
18	Rau mùng tơi (mớ)	loại 1	3.000	4.000	3.000	4.000	3.000	3.000	4.000	4.000	3.000	4.000
19	Rau muống (mớ)	loại 1	3.000	4.000	4.000	3.000	3.000	3.000	4.000	4.000	3.000	4.000
20	Hoa hồng đỏ (bông)	loại 1	1.000	3.000	4.000	5.000	4.000	4.000	5.000	5.000	4.000	4.000
21	Hoa ly hồng (cành)	loại 1	25.000	25.000	20.000	25.000	25.000	20.000	25.000		25.000	25.000
22	Hoa cúc vàng (bông)	loại 1	1.500	4.000	3.000	4.000	3.000	4.000	4.000	4.000	3.500	3.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 08 tháng 06 năm 2018

(ĐVT: đ/kg)

stt	Mặt hàng và quy cách	Loại	Lai Châu	Bắc Giang	Hải Phòng
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	loại 1	7.200	6.800	7.000
2	Gạo Xi dẻo	loại 1	12.500	12.000	12.500
3	Đậu tương	loại 1	28.000	26.000	28.000
4	Đậu xanh tách vỏ	loại 1	55.000	48.000	50.000
5	Lạc nhân	loại 1	48.000	48.000	48.000
6	Miến dong	loại 1	75.000	70.000	70.000
7	Thịt lợn hơi	loại 1	52.000	50.000	51.000
8	Thịt mông sẵn	loại 1	85.000	80.000	85.000
9	Gà Tam hoàng hơi	loại 1	72.000	75.000	76.000
10	Gà ta hơi	loại 1	120.000	110.000	120.000
11	Gà Ai cập hơi	loại 1	85.000	80.000	82.000
12	Vịt hơi	loại 1	60.000	50.000	52.000
13	Thịt bò thăn	loại 1	250.000	240.000	250.000
14	Trứng gà ta (quả)	loại 1	4.000	4.000	4.000
15	Trứng chim cút (10 quả)	loại 1	7.500	7.000	7.000
16	Tôm sú	loại 1	460.000	450.000	450.000
17	Cá quả	loại 1	100.000	95.000	100.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG RAU, CỦ, QUẢ TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 08 tháng 06 năm 2018

(ĐVT: đ/kg)

stt	Mặt hàng và quy cách	Loại	Lai Châu	Bắc Giang	Hải Phòng
1	Dưa hấu Miền Nam	loại 1	15.000	13.000	13.000
2	Dưa bở	loại 1	15.000	10.000	10.000
3	Xoài cát chu	loại 1	35.000	35.000	35.000
4	Đào	loại 1	30.000	25.000	28.000
5	Chanh leo	loại 1	35.000	35.000	35.000
6	Cà rốt	loại 1	14.000	12.000	12.000
7	Hành tây	loại 1	10.000	10.000	10.000
8	Khoai tây	loại 1	13.000	12.000	11.000
9	Cà chua	loại 1	15.000	14.000	15.000
10	Rau mùng tơi (mớ)	loại 1	4.000	3.000	3.000
11	Chanh (quả tươi)	loại 1	50.000	48.000	47.000
12	Tỏi ta khô	loại 1	50.000	50.000	50.000
13	Đậu đũa	loại 1	10.000	10.000	10.000
14	Rau dền (mớ)	loại 1	3.000	3.000	3.000
15	Hành củ ta khô	loại 1	70.000	65.000	65.000
16	Bí đao	loại 1	12.000	10.000	10.000

DỰ BÁO

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Công ty TNHH xuất nhập khẩu Kinoko Thanh Cao Đại diện: Bà Dương Thị Thu Huệ	Thôn Đốc Kính, xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức, Hà Nội ĐT:0904.684.113	Công ty là đơn vị đầu ngành trong việc nghiên cứu - phát triển các giống nấm Việt, áp dụng những công nghệ nuôi trồng nấm của Nhật Bản vào điều kiện nuôi trồng nấm của Việt Nam và góp phần phổ biến các kĩ thuật này cho nông dân trồng nấm ở Việt Nam. Sản phẩm nấm kim châm chiếm 95% tổng sản lượng của công ty. Ngoài ra còn có nấm sò, nấm linh chi, nấm đầu khỉ. Hiện tại giá bán nấm kim châm tại các siêu thị từ 17.500 - 18.500 đ/gói (loại 150g).
2	Chuỗi sản xuất và cung cấp thịt lợn A-Z Đại diện: HTX Hoàng Long, ông Nguyễn Trọng Long	Xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, Hà Nội ĐT: 0982.873.527	HTX Hoàng Long tổ chức theo chuỗi khép kín. Quy mô và năng lực sản xuất: 01 cơ sở giết mổ công suất 50 con/ngày đảm bảo ATTP và vệ sinh thú y theo quy định, 01 trang trại chăn nuôi lợn đạt tiêu chuẩn VietGAP với 3000 con lợn, trong đó có 350 nái, 7 lợn đực, còn lại là lợn nuôi thương phẩm. Hiện nay, sản phẩm tiêu thụ theo chuỗi bao gồm thịt lợn và các sản phẩm chế biến như giò, chả, nem chua, xúc xích đảm bảo an toàn thực phẩm mang thương hiệu "A-Z".
3	Chuỗi Trứng 729 Đại diện: Công ty TNHH Chăn nuôi và trồng trọt Phú An (Ba Vì), ông ĐỖ Mạnh Phú	Xóm Bài, xã Yên Bài, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0904.123.979	Chuỗi được sản xuất khép kín từ khâu chăn nuôi đến thu gom, sơ chế, đóng gói và tiêu thụ. Quy mô chăn nuôi thương xuyên khoảng 50.000 gà đẻ, cung cấp cho thị trường khoảng 16.000 quả trứng/năm thông qua 107 điểm bán lẻ và 5 hệ thống phân phối tại Hà Nội, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Ninh, Hải Phòng.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ sản xuất rau hữu cơ ứng dụng công nghệ cao Cuối Quý Đại diện: Bà Đặng Thị Cuối	Thôn Đoài Khê, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 0986.758.153	Với diện tích khoảng 3 ha trồng nhiều loại rau như su hào ăn lá, cải mơ trắng, măng tây xanh, khoai tây, bắp cải, su hào... ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm, cho sản lượng ước tính 3 tạ rau/ngày, trung bình mỗi tháng cho thu nhập trên 100 triệu đồng. Cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất an toàn và sản phẩm có tem truy xuất nguồn gốc.
2	HTX sản xuất và tiêu thụ rau Bắc Hồng Đại diện: Ông Nguyễn Văn Hải	Thôn Quan Âm, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 0963.827.151 0988.761.378	HTX sản xuất đa dạng chủng loại từ rau ăn lá, rau ăn củ đến các loại rau gia vị. Sản phẩm đã được cấp giấy chứng nhận sản xuất rau an toàn.
3	HTX dịch vụ Nông nghiệp Diễn Táo Đại diện: Ông Nguyễn Văn Nhe	Thôn Diễn Táo, xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 0167.650.7762	HTX chuyên sản xuất các loại rau theo mùa đa dạng về chủng loại.
4	HTX Nông nghiệp Vân Côn Đại diện: Ông Vũ Văn Hải	Xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0973.865.234	HTX sản xuất các loại rau theo mùa đa dạng về chủng loại. Sản phẩm được cấp chứng nhận sản xuất rau an toàn.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	<p>Công ty CP Kinh doanh chế biến nông sản Bảo Minh Đại diện: Bà Nguyễn Kiều Anh</p>	<p>123A, Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội ĐT: 0912.699.784 0966.419.029</p>	<p>Công ty với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh và chế biến lúa gạo, thu mua tận nơi và cung cấp hơn 30 loại gạo đặc sản cổ truyền và nhiều sản phẩm lúa gạo giống mới năng suất cao tới mọi miền tổ quốc.</p>
2	<p>Công ty TNHH MTV Nông sản hữu cơ Quế Lâm Đại diện: Ông Trần Thế Anh</p>	<p>Số 6 Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội ĐT: 0963.888.286</p>	<p>Công ty chuyên cung cấp các sản phẩm gạo hữu cơ đảm bảo chất lượng.</p>
3	<p>Công ty Cổ phần thực phẩm Minh Dương Đại diện: Ông Duy Ngọc Linh</p>	<p>Xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0989.316.332</p>	<p>Công ty chuyên sản xuất và kinh doanh các loại hàng phụ trợ trong sản xuất bánh, kẹo, các loại bún, miến cao cấp. Sản phẩm đảm bảo chất lượng.</p>
4	<p>Cửa hàng thực phẩm sạch An Nguyên Đại diện: Bà Nguyễn Thùy Anh</p>	<p>Ki ốt 7, D1CT2 KĐT Tây Nam Linh Đàm, quận Hoàng Mai, Hà Nội ĐT: 0982.913.396</p>	<p>Cửa hàng kinh doanh các loại nông sản thực phẩm, trái cây đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng.</p>

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	HTX Chăn nuôi Mỹ Hòa Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thanh	Xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0913.371.477	Sản xuất và kinh doanh lợn giống, lợn thịt. Sản phẩm chăn nuôi sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP đảm bảo chất lượng.
2	Trang trại chăn nuôi tổng hợp Đại diện: Ông Nguyễn Bá Công	Xã An Phú, huyện Mỹ Đức, Hà Nội ĐT: 0976.877.650	Chăn nuôi gà, vịt với số lượng lớn đảm bảo chất lượng.
3	Trang trại chăn nuôi tổng hợp Đại diện: Ông Nguyễn Văn Tuyển	Thôn Yên Nội, xã Vạn Yên, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT:0168.479.3437	Trang trại chăn nuôi lợn, gà thịt thương phẩm với số lượng lớn đảm bảo chất lượng.
4	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Ông Nguyễn Bá Dư	Thôn Vân Mỹ, xã Thụy Hương, huyện Chương Mỹ, Hà Nội ĐT: 0968.271.866	Trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm với số lượng lớn đảm bảo chất lượng.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cơ sở sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ Đại diện: Ông Bùi Văn Lợi	Thôn Sơn Thanh, xã Sơn Hà, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0914.965.240	Cơ sở chuyên sản xuất kinh đồ gỗ mỹ nghệ, khảm trai với số lượng lớn. Sản phẩm đảm bảo chất lượng bền, đẹp, mẫu mã phong phú, đa dạng chủng loại.
2	Cơ sở sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ Đại diện: Ông Trần Mạnh Cường	Làng nghề Vạn Điểm, xã Vạn Điểm, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0978.977.791 0169.557.7222	Cơ sở chuyên sản xuất kinh đồ gỗ mỹ nghệ, với số lượng lớn. Sản phẩm đảm bảo chất lượng bền, đẹp, mẫu mã phong phú, đa dạng chủng loại.
3	Cơ sở sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ Đại diện: Ông Vũ Văn Quyền	Làng Chanh, xã Văn Nhân, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0915.707.393 0913.095.671	Cơ sở chuyên sản xuất kinh đồ gỗ mỹ nghệ, khảm trai với số lượng lớn. Sản phẩm đảm bảo chất lượng bền, đẹp, mẫu mã phong phú, đa dạng chủng loại.
4	Cơ sở sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ Được Ngân Đại diện: Bà Trịnh Thị Ngân	Thôn Đồng Vinh, xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0165.534.3434	Cơ sở chuyên sản xuất kinh đồ gỗ mỹ nghệ, khảm trai với số lượng lớn. Sản phẩm đảm bảo chất lượng bền, đẹp, mẫu mã phong phú, đa dạng chủng loại.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	HTX sản xuất nấm và chế biến nông, hải sản Giao Thủy Đại diện: Ông Phạm Văn Phú	Xã Giao Châu, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định ĐT: 022.8389.5731	HTX sản xuất nấm và chế biến nông, hải sản Giao Thủy chuyên sản xuất nấm và chế biến nông, hải sản với các sản phẩm chính là nấm và nước mắm. Sản phẩm đã được cấp giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm.
2	HTX nuôi trồng thủy sản Mắt Rồng Đại diện: Ông Nguyễn Đức Văn	Xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng ĐT: 0973.838.789	HTX hoạt động trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản với các sản phẩm chính là cá vược nước lợ Mắt Rồng, cá trắm đen nước lợ, cá lăng.
3	HTX sản xuất và thương mại thủy sản Xuyên Việt Đại diện: Ông Lê Văn Việt	Xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ĐT: 0988.857.778	HTX chuyên cung cấp các loại con giống thủy sản như cá rô phi, cá trắm, cá chép... với số lượng lớn và chuyển giao tiến bộ KHKT trong nuôi trồng thủy sản
4	HTX Miến dong Đông Khê Đại diện: Bà Triệu Thị Liên	Thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng ĐT: 0962.863.569	HTX chuyên cung cấp các sản phẩm miến dong chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.